

Máy Đa Chức Năng Trắng Đen Kỹ Thuật Số

RICOH

**MP 2554/MP 3054/
MP 3554/MP 4054/
MP 5054/MP 6054
SERIES**

✓ Sao chụp ✓ In ✓ Fax ✓ Quét

RICOH
imagine. change.



MP 2554SP

25 ppm
A4
Trắng Đen

**MP 3054
MP 3054SP**

30 ppm
A4
Trắng Đen

**MP 3554
MP 3554SP**

35 ppm
A4
Trắng Đen

**MP 4054/
MP 4054SP**

40 ppm
A4
Trắng Đen

**MP 5054/
MP 5054SP**

50 ppm
A4
Trắng Đen

**MP 6054/
MP 6054SP**

60 ppm
A4
Trắng Đen

Xử lý đa nhiệm các tác vụ một cách hiệu quả

Được trang bị các tính năng cao cấp để giúp công việc hằng ngày trở nên dễ dàng hơn

Chuyển đổi mượt mà giữa các tác vụ

Với dòng máy MP 2554/MP 3054/MP 3554/MP 4054/MP 5054/MP 6054 bạn có thể chuyển đổi qua lại giữa các tác vụ một cách mượt mà. Thời gian vận hành từ chế độ nghỉ ít hơn 5 giây giúp hạn chế tối đa thời gian chờ đợi.



Trực quan và thao tác dễ dàng

Với dòng máy RICOH MP 2554/MP 3054/MP 3554/MP 4054/MP 5054/MP 6054 bạn có thể in, sao chụp, quét, fax và chuyển sang các chức năng khác một cách nhanh chóng. Ngoài ra, các thao tác đa chạm trực quan giúp đơn giản hóa công việc xử lý tài liệu hằng ngày sẽ được tích hợp đầy đủ trên bảng điều khiển chọn thêm VGA Smart Operation 10,1 inch của Ricoh. Nó giúp tối giản các lựa chọn cho các chức năng thường sử dụng như sao chụp, in, quét và fax.



Hiệu quả cao

Hãy thực hiện các công việc hằng ngày hiệu quả hơn với giao diện thân thiện của thiết bị. Bạn không cần mất thời gian để nạp giấy vì với bộ nạp giấy chọn thêm làm tăng dung lượng tổng cộng 4.700 tờ giúp công việc được hoàn thành một cách liên tục. Bạn cũng có thể in giấy dày với định lượng lên đến 300gsm. Ngoài ra để hoàn thiện tài liệu, bạn có thể lắp các bộ phận chọn thêm bên ngoài hoặc bên trong hoặc bộ bấm không dùng ghim tiên tiến thân thiện với môi trường.



Tiết kiệm chi phí và năng lượng

Dòng máy RICOH MP 2554/MP 3054/MP 3554/MP 4054/MP 5054/MP 6054 có mức chi phí bản in và mức tiêu thụ năng lượng thấp như thiết bị có thể được lên chương trình để tắt hay mở nguồn vào thời gian định sẵn giúp cắt giảm chi phí hiệu quả.



RICOH MP 2554SP/ MP 3054/ MP 3054SP/ MP 3554/ MP 3554SP

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

THÔNG SỐ CHUNG

Thời gian khởi động:	11 giây/ Dòng SP: 14 giây
Thời gian in bản đầu tiên:	4,6/ 4,6/ 4,3 giây
Tốc độ in:	25/30/35 trang/phút
Bộ nhớ:	2GB (Tối đa)
HDD:	320GB (dòng SP)
Kích thước (W x D x H):	587 x 680 x 788 mm (không bao gồm ARDF)
Trọng lượng:	60 kg
Nguồn điện:	220 - 240 V, 50/60 Hz

SAO CHỤP

Xử lý sao chụp:	Laser beam scanning & electro photographic printing
Sao chụp liên tục:	999 tờ
Độ phân giải:	600 dpi
Thu phóng:	25% - 400% tăng từng 1%

IN (Chọn thêm cho máy MP 3054/ MP 3554)

Ngôn ngữ in:	Có sẵn: PCL5e, PCL6, Adobe® PDF Direct Chọn thêm: Adobe® PostScript® 3™, IPDS, XPS
Độ phân giải:	600 x 600 dpi, 1.200 x 1.200 dpi (tối đa)
Kết nối máy tính:	Có sẵn: USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B, SD slot, Ethernet 10 base-T/100 base-TX, Ethernet 1000 Base-T Chọn thêm: Bi-directional IEEE 1284/ECP, Wireless LAN (IEEE 802.11a/b/g/n), Bluetooth, Additional NIC (2nd port)
Giao thức mạng:	TCP/IP (IP v4, IP v6), IPX/SPX (Tùy chọn)
HĐH Windows®:	Windows® XP, Windows® Vista, Windows® 7, Windows® 8, Windows® Server 2003, Windows® Server 2008, Windows® Server 2008R2, Windows® Server 2012
HĐH Mac OS:	Macintosh OS X v10.5.6 hoặc mới hơn
HĐH UNIX:	UNIX Sun® Solaris: 2.9, 2.10 HP-UX: 11.x, 11i v2, 11i v3 SCO OpenServer: 5.0.7, 6.0 RedHat® Linux Enterprise: v4, v5, v6 IBM® AIX: v5L, v5.3, v6.1, v7.1
Novell® Netware®	v6.5
SAP® R/3®:	SAP® R/3®

QUÉT (Chọn thêm cho máy MP 3054/ MP 3554)

Tốc độ quét:	Bảng ARDF: Tối đa 80 bản/ phút
Độ phân giải:	600 dpi, 1.200 dpi (TWAIN)
Định dạng tập tin:	TIFF, JPEG, PDF, Encryption PDF, High Compression PDF, PDF-A
Trình điều khiển đi kèm:	Network TWAIN
Quét và gửi:	E-mail, Folder, USB/SD, URL NCP (chọn thêm)

FAX (CHỌN THÊM)

Bảng mạch:	PSTN, PBX
Khả năng tương thích:	ITU-T (CCITT) G3
Độ phân giải:	8 x 3.85 line/mm, 200 x 100 dpi 8 x 7.7 line/mm, 200 x 200 dpi 8 x 15.4 line/mm, 16x 15.4 line/mm 400 x 400 dpi (chọn thêm)
Tốc độ:	G3: Xấp xỉ 3 giây (200 x 100 dpi, JBIG) Xấp xỉ 2 giây (200 x 100 dpi)
Tốc độ modem:	Tối đa: 33.6 Kbps
Bộ nhớ:	Có sẵn: 4 MB Tối đa: 60 MB

XỬ LÝ GIẤY

Khổ giấy:	A3, A4, A5, A6, B4, B5, B6
Sức chứa giấy đầu vào:	Có sẵn: 1.150 tờ Tối đa: 4.700 tờ
Sức chứa giấy đầu ra:	Có sẵn: 500 tờ Tối đa: 1.625 tờ
Định lượng:	Khay giấy chuẩn: 60 - 300 g/m ² Khay tay: 2 - 300 g/m ² Đào mặt: 52 - 256 g/m ²

ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ

Điện năng tiêu thụ:	Mức tiêu thụ điện: Tối đa: 1.600 W Chế độ chờ: 54.6 W Chế độ nghỉ: 0.46 W/ 0.49 W (dòng SP) TEC (Typical Electricity Consumption): MP 3054/MP 3554: 1.363/1.617 W/h MP 2554SP/MP 3054SP/MP 3554SP: 858/1.092/1.321 W/h
---------------------	---

PHẦN MỀM (CHỌN THÊM)

GlobalScan NX, Device Manager NX, Enhanced Locked Printed NX, Streamline NX, Card Authentication Package, Unicode Font Package for SAP
--

PHỤ KIỆN CHỌN THÊM

ADF handle, ARDF, Platen cover, 1 x 550-sheet paper tray, 2 x 550-sheet paper tray, Tandem LCIT, Caster table, LCIT, One-bin tray, Internal finisher, 1,000-sheets finisher, 1,000-sheets booklet finisher, Internal staple-free stapler finisher, Shift tray, Side Tray, Bridge unit, Punch kits for finisher, Printer/Scanner Tùy chọn, Smart operation panel, Hard disk drive, Netware, Browser unit, File format converter, Unicode font package, Adobe® PostScript® 3™ Tùy chọn, IPDS, XPS print Tùy chọn, Copy data security unit, Wireless LAN (IEEE 802.11a/b/g/n), IEEE 1284, Bluetooth, Additional NIC (2 port), Counter interface, Key counter bracket, Smart card reader, Card reader bracket, External keyboard bracket, OCR unit, Fax Tùy chọn, G3 interface unit, Fax connection unit, Fax memory, Fax marker

Mọi thông tin về thiết bị, phụ kiện chọn thêm và các phần mềm liên quan vui lòng liên hệ đại diện bán hàng của Ricoh Việt Nam để biết thêm chi tiết.



RICOH MP 4054/ MP 4054SP/ MP 5054/ MP 5054SP/ MP 6054/ MP 6054SP

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

THÔNG SỐ CHUNG

Thời gian khởi động:	11 giây/ Dòng SP: 14 giây
Thời gian in bản đầu tiên:	4,0 / 2,9 / 2,9 giây
Tốc độ in:	40/50/60 trang/phút
Bộ nhớ:	2GB (Tối đa)
HDD:	320GB (dòng SP)
Kích thước (W x D x H):	587 x 680 x 913 mm (với ARDF) 587 x 680 x 963 mm (với SPDF)
Trọng lượng:	68,5 kg (với ARDF) 74 kg (với SPDF)
Nguồn điện:	220 - 240 V, 50/60 Hz

SAO CHỤP

Xử lý sao chụp:	Laser beam scanning & electro photographic printing
Sao chụp liên tục:	999 tờ
Độ phân giải:	600 dpi
Thu phóng:	25% - 400% tăng từng 1%

IN (Chọn thêm cho máy MP 4054/ MP 5054/ MP 6054)

Nguồn ngữ in:	Có sẵn: PCL5e, PCL6, Adobe® PDF Direct Chọn thêm: Adobe® PostScript® 3™, IPDS, XPS
Độ phân giải:	600 x 600 dpi, 1.200 x 1.200 dpi (tối đa)
Kết nối máy tính:	Có sẵn: USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B, SD slot, Ethernet 10 base-T/100 base-TX, \Ethernet 1000 Base-T Chọn thêm: Bi-directional IEEE 1284/ECP, Wireless LAN (IEEE 802.11a/b/g/n), Bluetooth, Additional NIC (2nd port)
Giao thức mạng:	TCP/IP (IP v4, IP v6), IPX/SPX (Option)
HDH Windows®:	Windows® XP, Windows® Vista, Windows® 7, Windows® 8, Windows® 8.1, Windows® Server 2003, Windows® Server 2008, Windows® Server 2008R2, Windows® Server 2012, Windows® Server 2012R2
HDH Mac OS:	Macintosh OS X v10.6 hoặc mới hơn
HDH UNIX:	UNIX Sun® Solaris: 9, 10 HP-UX: 11.x, 11i v2, 11i v3 SCO OpenServer: 5.0.7, 6.0 RedHat® Linux Enterprise: v4, v5, v6 IBM® AIX: v5L, v5.3, v6.1, v7.1
Novell® Netware®	v6.5
SAP® R/3®	SAP® R/3®

QUÉT (Chọn thêm cho máy MP 4054/ MP 5054/ MP 6054)

Tốc độ quét:	Bảng ARDF: Tối đa 80 bản/ phút Bảng SDPF*: Tối đa 110 (một mặt)/ 180 (hai mặt) bản/ phút
Độ phân giải:	600 dpi, 1.200 dpi (TWAIN)
Định dạng tập tin:	TIFF, JPEG, PDF, Encryption PDF, High Compression PDF, PDF-A
Trình điều khiển đi kèm:	Network TWAIN
Quét và gửi:	E-mail, Folder, USB/SD, URL NCP (chọn thêm)

*SPDF có sẵn ở dòng máy MP 6054

FAX (CHỌN THÊM)

Bảng mạch:	PSTN, PBX
Khả năng tương thích:	ITU-T (CCITT) G3
Độ phân giải:	8 x 3.85 line/mm, 200 x 100 dpi 8 x 7.7 line/mm, 200 x 200 dpi 8 x 15.4 line/mm, 16x 15.4 line/mm 400 x 400 dpi (chọn thêm)
Tốc độ:	G3: Xấp xỉ 3 giây (200 x 100 dpi, JBIG) Xấp xỉ 2 giây (200 x 100 dpi)
Tốc độ modem:	Tối đa: 33.6 Kbps
Bộ nhớ:	Có sẵn: 4 MB Tối đa: 60 MB

XỬ LÝ GIẤY

Khổ giấy:	A3, A4, A5, A6, B4, B5, B6
Sức chứa giấy đầu vào:	Có sẵn: 1.150 tờ Tối đa: 4.700 tờ
Sức chứa giấy đầu ra:	Có sẵn: 500 tờ Tối đa: 3.625 tờ

Định lượng giấy:	Định lượng: 60 - 300 g/m ² Khay tay: 52 - 300 g/m ² Đảo mặt: 52 - 256 g/m ²
------------------	--

ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ

Mức tiêu thụ điện:	Tối đa: 1.780 W Chế độ chờ: 81.4 W Chế độ nghỉ: 0.48 W/ 0.51 W (dòng SP) TEC (Typical Electricity Consumption): Dòng không có SP: 1.883/2.715/ 3.324 W/h Dòng SP: 1.607/ 2.253/ 2.719 W/h
--------------------	--

PHẦN MỀM (CHỌN THÊM)

GlobalScan NX, Device Manager NX, Enhanced Locked Printed NX, Streamline NX, Card Authentication Package, Unicode Font Package for SAP

PHỤ KIỆN CHỌN THÊM

ADF handle, ARDF, SPDF (except MP 6054 series), 1 x 550-sheet paper tray, 2 x 550-sheet paper tray, Tandem LCIT, Caster table, LCIT, One-bin tray, 1,000-sheets finisher, 1,000-sheets booklet finisher, 3,000-sheets finisher, 2,000-sheets booklet finisher, Internal finisher (except MP 6054 series), Shift tray, Side Tray, Bridge unit, Punch kits for finisher, Printer/Scanner Tùy chọn, Smart operation panel, Hard disk drive, Netware, Browser unit, File format converter, Unicode font package, Adobe® PostScript® 3® Tùy chọn, IPDS, XPS print Tùy chọn, Copy data security unit, Wireless LAN (IEEE 802.11a/b/g/n), IEEE 1284, Bluetooth, Additional NIC (2nd port), Counter interface, Key counter bracket, Smart card reader, Card reader bracket, External keyboard bracket, OCR unit, Fax Tùy chọn, G3 interface unit, Fax connection unit, Fax memory, Fax marker

Mọi thông tin về thiết bị, phụ kiện chọn thêm và các phần mềm liên quan vui lòng liên hệ đại diện bán hàng của Ricoh tại Việt Nam để biết thêm chi tiết.

Nhà phân phối Ricoh tại Việt Nam

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NHẬT TIẾN THANH

Tòa nhà 176 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện Thoại: 0901.803.788 (Phòng Kinh Doanh) - 028.39225.250 (Phòng Kỹ Thuật)

Website: nhattienthanh.com - iPhotocopy.com